

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUYÊN HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 01- 4 - 2021

V/v: “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUYÊN HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Thanh Dân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Xuân Phẫu

Bà Nguyễn Thị Minh Hoa

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Linh Chi – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình: Ông Phan Quang Phú – Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 95/2020/TLST - HNGĐ ngày 27/11/2020 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2021/QĐST- DS ngày 17/3/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đinh Thị C, sinh năm: 1997.

Nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Bình.

Bị đơn: Anh Đinh Trang N, sinh năm: 1990.

Nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Bình.

(Chị Đinh Thị C và anh Đinh Trang N đều có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 18/11/2020 và bản tự khai ngày 05/01/2021 chị Đinh Thị C trình bày: Tôi (Đinh Thị C) và anh Đinh Trang N tìm hiểu để đi đến kết hôn với nhau do hai bên hoàn toàn tự nguyện không có ai ép buộc, đã đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện H, tỉnh Quảng Bình vào ngày 05/7/2016. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống chung tại nhà nội (bố mẹ anh N) thuộc thôn T, xã H huyện H, tỉnh Quảng Bình. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 5/2018 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp tính thường xuyên cãi vã lẫn nhau, anh N đánh đập chị C nên chị C đã bỏ về nhà ngoại (bố mẹ chị C) sống tại xã T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến

nay. Hiện tại tình cảm vợ chồng thực sự không còn nữa, mâu thuẫn không thể khắc phục được nên chị Đinh Thị C làm đơn xin ly hôn anh Đinh Trang N.

Về con chung của vợ chồng: Chị Đinh Thị C khai vợ chồng có một đứa con chung tên là Đinh K, sinh ngày: 01/02/2017 hiện đang sống cùng chị C sau khi ly hôn chị C có nguyện vọng xin được nuôi con và không yêu cầu anh N đóng góp tiền nuôi con hàng tháng.

Về tài sản chung của vợ chồng: Chị Đinh Thị C khai vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung của vợ chồng: Chị Đinh Thị C khai vợ chồng có vay vốn theo dự án nước sạch số tiền 8.000.000đ anh N đã dùng số tiền này để mua xe máy sử dụng riêng nên anh N phải tự trả vì vậy chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí chị Đinh Thị C đã nộp số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa theo biên lai số: 0000010 ngày 17/11/2020 nay xin chịu toàn bộ.

Tại bản tự khai ngày 16/3/2021 anh Đinh Trang N trình bày: Quá trình tìm hiểu để đi đến kết hôn như bản tự khai của chị Đinh Thị C. Sau khi hai gia đình tổ chức lễ cưới vợ chồng về sống chung cùng gia đình bên nội (bố mẹ anh N) được một năm thì vợ chồng ra sống riêng tại nhà của anh trai là Đinh Thanh C ở cùng thôn cho mượn ở, vợ chồng thường xuyên cãi nhau nên tháng 2/2018 chị C tự ý bỏ nhà đi không cho anh N biết lý do để lại cho anh N đứa con lúc đó mới 13 tháng tuổi buộc anh N cùng đứa con phải về sống cùng bố mẹ anh N, thời gian được một năm thì anh N liên lạc được với chị C nên anh N bồng con vào sống chung để vợ chồng làm ăn nuôi con nhưng đến tháng 8/2020 chị C lại tiếp tục bỏ đi rồi bồng con về cho gia đình nội là bố mẹ của anh N nuôi dưỡng cho đến nay, vợ chồng sống ly thân bỏ mặc hai bên không quan tâm đến nhau nữa. Hiện chị Đinh Thị C làm đơn xin ly hôn anh Đinh Trang N hoàn toàn đồng ý.

Về con chung của vợ chồng: Anh Đinh Trang N đồng ý như bản tự khai của chị Đinh Thị C vợ chồng có một đứa con chung tên là Đinh K, sinh ngày 01/02/2017 từ khi chị C bỏ đi con ở cùng anh N và ông bà nội tại thôn T, xã H, huyện H. Sau khi ly hôn anh N có nguyện vọng xin được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu chị C phải đóng góp tiền nuôi con hàng tháng.

Về tài sản chung của vợ chồng: Vợ chồng chưa có tài sản chung nên anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ: Anh N cũng đồng ý như ý kiến của chị C, vợ chồng có vay tại Ngân hàng chính sách xã hội huyện Tuyên Hóa số tiền 12.000.000đ (mười hai triệu đồng) để mua máy cày làm ăn, do không làm ăn được anh N đã bán và sử dụng riêng số tiền này tiền lãi hàng tháng do anh N trả. Do khoản vay chưa đến hạn nên anh N cũng đồng ý để anh N tự trả số tiền gốc và lãi số tiền vay này và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa đã thụ lý vụ án theo yêu cầu của chị Đinh Thị C tiến hành triệu tập hai bên đương sự đến tại trụ sở Tòa án huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình để giải quyết nhiều lần, nhưng việc triệu tập và thông báo tiếp cận

công khai chứng cứ và hòa giải chỉ có mặt chị C còn anh N vắng mặt. Tòa án đã phối hợp với UBND xã H trực tiếp đến tại nhà bố mẹ anh N thì anh N mới đi làm ăn xa về, tiến hành viết bản tự khai và có đơn xin xét xử vắng mặt vì vậy Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa phát biểu tại phiên tòa đối với Thẩm phán và Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ theo các quy định của pháp luật và tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã đảm bảo thực hiện đúng và đủ thành phần theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết chị Đinh Thị C đều có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án và có đơn xin xét xử vắng mặt còn anh Đinh Trang N được Tòa án triệu tập, thông báo phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do Tòa án phối hợp với UBND xã H, huyện Tuyên Hóa trực tiếp đến tại nhà bố mẹ anh N thì gặp được anh N và anh N đã viết bản tự khai và cũng có đơn xin xét xử vắng mặt. Tại phiên tòa hôm nay chị Đinh Thị C và anh Đinh Trang N đều có đơn xin xét xử vắng mặt vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 và điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để chấp nhận đơn xin xét xử vắng mặt của chị Đinh Thị C và anh Đinh Trang N.

Về quan hệ hôn nhân đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình để xét xử chị Đinh Thị C được ly hôn anh Đinh Trang N. Về con chung của vợ chồng đề nghị áp dụng các Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình giao con Đinh K, sinh ngày 01/02/2017 cho anh Đinh Trang N chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi con khôn lớn, trưởng thành. Về nghĩa vụ cấp dưỡng đề nghị áp dụng các Điều 107, Điều 110 và Điều 116 luật hôn nhân và gia đình buộc chị Đinh Thị C phải có trách nhiệm và nghĩa vụ đóng góp tiền nuôi con Đinh K mỗi tháng 1.500.000đ cho đến khi con đủ 18 tuổi. Tài sản chung không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Công nợ chị C và anh N tự nguyện thỏa thuận tự phân chia không yêu cầu tòa án giải quyết đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Án phí dân sự sơ thẩm chị Đinh Thị C đã nộp số tiền 300.000đ tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa nay phải chịu toàn bộ, án phí cấp dưỡng nuôi con chị Đinh Thị C phải chịu 300.000đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Đinh Thị C xin ly hôn anh Đinh Trang N hai bên đều có hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Bình. Quá trình giải quyết chị Đinh Thị C có mặt còn anh Đinh Trang N vắng mặt nhiều lần không rõ lý do. Tòa án đã phối hợp với UBND xã H, huyện H, tỉnh Quảng Bình trực tiếp đến tại nhà bố mẹ của anh N để làm việc thì anh N có mặt và tự viết bản tự khai. Chị Đinh Thị C và anh Đinh Trang N hiện cả hai đang đi làm ăn tự do tại các tỉnh phía Nam

nên không thể về để giải quyết và tham gia phiên tòa xét xử được chị Đinh Thị C và anh Đinh Trang N đều có đơn xin xét xử vắng mặt vì vậy Tòa án không tiến hành hòa giải. Căn cứ vào khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 và điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 để xét xử vắng mặt chị Đinh Thị C và anh Đinh Trang N.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị C và anh Đinh Trang N tìm hiểu để đi đến kết hôn là do hai bên hoàn toàn tự nguyện, không có ai ép buộc đã đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, nhưng do trong quá trình chung sống hai bên bất đồng quan điểm nên giữa hai vợ chồng luôn phát sinh mâu thuẫn mà không thể khắc phục được chị C đã tự bỏ về nhà ngoại sống và đi làm ăn, vợ chồng sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Anh Đinh Trang N cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị C vì mâu thuẫn vợ chồng không thể khắc phục được. Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị Đinh Thị C và anh Đinh Trang N thực sự không còn nữa, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được cả hai bên vắng mặt nhưng đều có nguyện vọng xin được ly hôn. Hội đồng xét xử thấy sự tự nguyện xin được ly hôn của chị C và anh N là chính đáng có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật do chị C và anh N không có mặt nên cần áp dụng khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình để xét xử chị Đinh Thị C được ly hôn anh Đinh Trang N.

[3] Về con chung của vợ chồng: Chị Đinh Thị C và anh Đinh Trang N đều thừa nhận vợ chồng có một đứa con chung tên là Đinh Khôi, sinh ngày 01/02/2017. Sau khi ly hôn hai bên đều có nguyện vọng xin được nuôi con và không yêu cầu đóng góp tiền nuôi con. Xét nguyện vọng của cả hai bên là toàn toàn chính đáng nhưng từ khi vợ chồng ly thân cho đến nay chị C đã tự bồng con về cho ông bà nội và anh N trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng vì hiện tại chị C đang làm ăn tự do tại các tỉnh phía Nam, trước mắt chưa có nơi ở ổn định nên việc chăm sóc con cái sẽ gặp nhiều khó khăn mặt khác từ năm 2020 đến nay cháu Đinh K ở với anh N và ông bà nội nên Hội đồng xét xử thấy nguyện vọng của anh N là chính đáng có căn cứ phù hợp vì vậy áp dụng các Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình giao con Đinh K, sinh ngày 01/02/2017 cho anh Đinh Trang N chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi con khôn lớn, trưởng thành.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng mặc dù anh N không yêu cầu chị C phải đóng góp tiền nuôi con nhưng để bảo đảm cuộc sống của con sau này cũng như trách nhiệm và nghĩa vụ của cha mẹ sau khi ly hôn nên cần áp dụng các Điều 107, Điều 110 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình buộc chị Đinh Thị C phải có trách nhiệm và nghĩa vụ đóng góp tiền nuôi con Đinh K mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) cho đến khi con đủ 18 tuổi. Thời gian tính từ tháng 4/2021. Anh Đinh Trang N không được ngăn cản việc đi lại chăm sóc con chung đối với chị Đinh Thị C, trường hợp cần thiết vì quyền lợi của con chị C có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con .

[4] Về tài sản chung và công nợ chung của vợ chồng: Chị Đinh Thị C và anh Đinh Trang N tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đinh Thị C đã nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa theo biên lai số: 0000010 ngày 17/11/2020 nay phải chịu toàn bộ.

Án phí cấp dưỡng nuôi con chị Đinh Thị C phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng)

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Đinh Thị C đối với anh Đinh Trang N.

Áp dụng khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 chấp nhận đơn đề nghị xét xử vắng mặt của chị Đinh Thị C và anh Đinh Trang N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử chị Đinh Thị C được ly hôn anh Đinh Trang N.

2. Về con chung của vợ chồng: Áp dụng các Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình: Giao con Đinh Khôi, sinh ngày 01/02/2017 cho anh Đinh Trang N chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi con khôn lớn, trưởng thành.

3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Áp dụng các Điều 107, Điều 110 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình buộc chị Đinh Thị C phải có trách nhiệm và nghĩa vụ đóng góp tiền nuôi con Đinh K mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) cho đến lúc con đủ 18 tuổi. Thời gian tính từ tháng 4/2021. Anh Đinh Trang N không được ngăn cản việc đi lại chăm sóc con chung đối với chị Đinh Thị C, trường hợp cần thiết vì quyền lợi của con chị C có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại khoản 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”

4. Về tài sản chung và công nợ chung của vợ chồng: Chị Đinh Thị C và anh Đinh Trang N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí ly hôn: Chị Đinh Thị C phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền mà chị C đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: 0000010 ngày 17/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình. Chị Đinh Thị C đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án phí cấp dưỡng nuôi con chị Đinh Thị C phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng)

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt chị Đinh Thị C và anh Đinh Trang N. Tuyên bố chị Đinh Thị C và anh Đinh Trang N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã H, huyện H, tỉnh Quảng Bình.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh QB;
- VKSND huyện Tuyên Hóa;
- Chi cục THADS Tuyên Hóa;
- Các đương sự;
- UBND xã H;
- Lưu Hồ sơ - Án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

ĐÃ KÝ

Trần Thanh Dân